**TUẦN 24:**

**VĂN BẢN: BUỔI HỌC CUỐI CÙNG**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả**

- An-phông-xơ Đô-đê (1840- 1897)- nhà văn Pháp.

- Là nhà văn nổi tiếng thế kỉ XIX.

**2. Tác phẩm**

- Ra đời sau chiến tranh Pháp - Phổ (1870).

- Thể loại: truyện ngắn.

- Bố cục: 3 phần.

- Phương thức biểu đạt: miêu tả, tự sự.

**II. Tìm hiểu văn bản**

**1. Nhân vật Phrăng**

**a. Trước buổi học**

Không thuộc bài,đi học trễ nên muốn trốn học đi chơi ngoài đồng nội.

**b. Trên đường đến trường**

- Ba chân bốn cẳng chạy đến trường.

- Nhận thấy mọi thứ thay đổi:

+ Lính Phổ đang tập.

+ Nhiều người tập trung trước trụ sở xã xem cáo thị.

+ Bình lặng như một buổi sáng chủ nhật.

+ Không khí lặng ngắt.

**c. Buổi học cuối cùng**

- Ngạc nhiên, choáng váng, tự giận mìnhkhi biết là buổi học cuối cùng.

- Chăm chú nghe thầy giảng, nhớ mãi buổi học cuối cùng này.

-> Ân hận và hiểu được lời khuyên của thầy, quý trọng và biết ơn thầy.

**2. Thầy Ha-men**

**a. Trang phục:**chiếc mũ lụa đen thêu, áo rơ-danh-gôt màu xanh lục, diềm lá sen.

**b. Thái độ:** dịu dàng, không trách mắng tội đến trễcủa Phrăng.

**c. Hành động**

**\*Trong buổi học:**

- Kiên nhẫn giảng bài, chuẩn bị những tờ mẫu mới tinh, viết “chữ rông” thật đẹp.

- Đứng lặng im trên bục và đăm đăm nhìn, can đảm dạy hết buổi.

**\*Cuối buổi học:**

- Đứng trên bục, người tái nhợt, nghẹn ngào.

- Cầm phấn dằn mạnh, cố viết thật to.

- Đầu tựa vào tường ra hiệu cho chúng tôi.

-> Yêu nghề, yêu nước, trân trọng tiếng Pháp.

=> Giữ được tiếng nói của dân tộc thì có thể thoát khỏi chốn lao tù.

**III. Tổng kết**

**1. Nghệ thuật**

- Tình huống truyện độc đáo với ngôn ngữ tự nhiên, hình ảnh so sánh đặc sắc.

- Miêu tả tâm lí nhân vật qua tâm trạng, suy nghĩ, ngoại hình.

**2. Nội dung \*Ghi nhớ SGK/55**

**IV. Luyện tập**

**1. Hãy giải thích vì sao truyện có tên là “Buổi học cuối cùng”?**

Gợi ý: dựa vào phần chú thích để trả lời.

**2. Tại sao cụ Hô-đê lại ngồi trong phòng học nghe giảng bài cùng bọn trẻ?**

**3. Khi biết được ý nghĩa của buổi học hôm đó, tâm trạng của Phrăng thay đổi như thế nào?**

**4. Tóm tắt truyện Buổi học cuối cùng?**

Gợi ý: Câu chuyện kể về một buổi sáng - như thường lệ, cậu bé Phrăng đến lớp. Dọc đường cậu thấy có những điều khác hẳn mọi hôm. Phrăng vào lớp càng thấy ngạc nhiên hơn. Thầy Ha-men ăn mặc tề chỉnh như trong ngày lễ. Thầy không quở mắng mà còn nói với Phrăng bằng giọng dịu dàng vô cùng. Không khí trong lớp trang trọng. Cuối lớp có cụ già Hô-de, bác phát thư và nhiều người khác nữa. Hoá ra đó là buổi học tiếng Pháp cuối cùng. Phrăng ân hận vì mình đã không thuộc bài - nhất là khi thầy Ha-men giảng bài học cuối cùng đầy xúc động. Kết thúc buổi học thầy Ha-men viết lên bảng dòng chữ thể hiện lòng yêu nước của mình cũng như của tất cả mọi người: "Nước Pháp muôn năm".

**V. Hướng dẫn học tập ở nhà**

 - Học kĩ phần tìm hiểu văn bản.

 - Học thuộc phần nghệ thuật và nội dung.

 - Trả lời câu hỏi luyện tập.

 - Xem trước bài nhân hóa.

 **\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiếng việt**

**NHÂN HÓA**

**I**. **Nhân hóa là gì?**

**1. Xét ví dụ:** Sgk/57

- Các sự vật: Trời, cây mía, kiến.

=> Gán cho những hành động của con người. Dùng loại từ gọi người để gọi sự vật.

=> Nhân hoá.

\* Ví dụ: Núi cao bởi có đất bồi

 Núi che đất thấp, núi ngồi ở đâu ?

* So sánh sự diễn đạt:

+ Ông trời mặc áo giáp đen với bầu trời đầy mây đen.

+ Muôn nghìn cây mía múa gươm với muôn nghìn cây mía ngả nghiêng, lá bay phất phới.

+ Kiến hành quân đầy đường với kiến bò đầy đường

=> Từ đó thấy nhân hóa có tính hình ảnh, làm cho các sự vật, sự việc được miêu tả gần gũi hơn với con người.

**2. Ghi nhớ:** Sgk/57

**II. Các kiểu nhân hóa**

**1. Xét ví dụ:** SGK/57

a.Lão, bác, cô, cậu => dùng để gọi người.

b.Các động từ chỉ hành động, tính chất của người dùng để chỉ hành động, tính chất của vật.

c.Các từ dùng xưng hô, trò chuyện với con trâu như với người.

**2. Ghi nhớ:** SGK/58

**III. Luyện tập**

**Bài 1**: ( Học sinh tự làm)

**Bài 2**: ( Học sinh tự làm)

**Bài 3**: Gợi ý:

- Giống nhau: Đều tả cái chổi rơm.

- Khác nhau:

+ Dùng nhân hoá bằng cách gọi chổi rơm là cô bé => văn bản biểu cảm.

+ Không dùng phép nhân hoá => Là văn bản thuyết minh.

**Bài 4**: Gợi ý:

a)    núi ơi: trò chuyện, xưng hô với vật như người.

b)    – (cua cá) tấp nập; (cỏ, vạc, sếu, le …) cãi cọ om sòm: dùng từ ngữ vốn chi hoạt động, tính chất của người đế chỉ hoạt động, tính chất của vật;

–  họ (cò, sếu, vạc, le …), anh (cò): dùng từ ngữ vốn gọi người để gọi vật.

c)     (chòm cổ thụ) dáng mãnh liệt, đứtìg trầm ngâm, lặng nhìn; (thuyền) vùng vằng: dùng từ ngữ vốn chi hoạt dộng, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của sự vật.

d)    (cày) bị thương; thân mình, vết thương,cục máu: dùng từ ngữ vốn chỉ hoạt động, tính chất, bộ phận của người để chí hoạt động, tính chất của vật.

**\*Câu hỏi thêm:**

-Nêu khái niệm nhân hóa?

-Có mấy kiểu nhân hóa thường gặp, hãy kể ra và mỗi kiểu cho 1 ví dụ?

**IV. Hướng dẫn học tập ở nhà:**

-Về nhà làm bài tập 5 sgk trang 59 .

- Học thuộc 2 khung ghi nhớ trang 57, 58.

- Xem trước bài “Phương pháp tả người”.

- Trả lời các câu hỏi thêm.

 **Tập làm văn**

**PHƯƠNG PHÁP TẢ NGƯỜI**

**I.Phương pháp viết một đoạn văn, bài văn tả người.**

**1.Xét ví dụ:** SGK/59, 60, 61.

**a. Đoạn 1:** hình ảnh Dượng Hương Thư lúc vượt thác.

-Đặc điểm nổi bật:

+Lúc vượt thác: Như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuồn cuộn, hai hàm răng cắn chặt quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa, ghì trên ngọn sào như một hiệp sĩ.=> Mạnh mẽ, oai phong, hùng dũng.

+Lúc ở nhà: Nói năng nhỏ nhẻ, tính nết nhu mì, ai gọi cũng vâng vâng, dạ dạ => hiền lành, chất phát, lễ phép.

-Thể hiện ở những từ ngữ, hình ảnh: đồng đúc, cuồn cuộn, cắn chặt, bạng ra, oai linh hùng vĩ, nhỏ nhẻ, nhu mì, vâng vâng dạ dạ.

=>Xác định đối tượng cần tả (tả chân dung hay tả người trong tư thế làm việc); quan sát lựa chọn các chi tiết tiêu biểu; trình bày kết quả quan sát theo một thứ tự.

 **Đoạn 2:** Hình ảnh Cai Tứ gian giảo.

-Đặc điểm nổi bật là ở ngoại hình, đặc biệt là khuôn mặt.

-Thể hiện ở những từ ngữ, hình ảnh: Thấp, gầy tuổi độ bốn lăm, năm mươi, mặt vuông, hai má hóp, cặp lông mày lổm chổm, gò má xương, đôi mắt gian hùng, mũi gò sống mương, bộ ria mép cố giấu giếm, đậy điệm, mồm toe toét, mấy chiếc răng vàng hợm => xương xẩu, xấu xí, gian tham

=> Xác định đối tượng cần tả (tả chân dung hay tả người trong tư thế làm việc); quan sát lựa chọn các chi tiết tiêu biểu; trình bày kết quả quan sát theo một thứ tự.

**Đoạn 3**:tả hình ảnh hai người trong keo vật ở đền Đô.

-Các từ ngữ và hình ảnh thể hiện: lăn xả đánh ráo riết, thế đánh lắt léo hóc hiểm, vờn tả, đánh hữu,dứ trên, đánh dưới, thoắt biến hóa khôn lường…

=> Xác định đối tượng cần tả (tả chân dung hay tả người trong tư thế làm việc); quan sát lựa chọn các chi tiết tiêu biểu; trình bày kết quả quan sát theo một thứ tự.

**b.**Đoạn 2 chỉ đặc tả chân dung nhân vật Cai Tứ nên dùng ít động từ, nhiều tính từ; đoạn 1 và 3 miêu tả nhân vật kết hợp với hành động nên dùng nhiều động từ, ít tính từ.

**c.** **Đoạn 3**:

**-MB:** “Ông đô già…ầm ầm” =>Cảnh keo vật chuẩn bị bắt đầu

-**TB:** “Ngay nhịp trống…ngang bụng vậy” =>Diễn biến của keo vật

**-KB:** Còn lại =>Nêu cảm nghĩ và nhận xét về keo vật.

-Đặt tên cho đoạn 3:

+Keo vật thách đấu.

+Quắm Đen thảm hại.

+Quắm Đen và Cản Ngũ so tài.

**2.Ghi nhớ:** SGK/61

**II. Luyện tập**

***Bài 1/62****:* Gợi ý:

Các chi tiết tiêu biểu em lựa chọn khi miêu tả các đối tượng

a) Em bé (4 – 5 tuổi) Mắt to, sáng, tươi tắn, nhanh nhẹn, mặt bầu bĩnh, nghịch ngợm, miệng luôn cười …

b) Cụ già cao tuổi: Mắt mờ, tóc bạc, da nhăn nheo, đi chậm chạp

c) Cô giáo đang say sưa giảng bài trên lớp: ánh mắt hướng về phía HS, miệng không ngớt nói, tay phụ hoạ cho nội dung giảng bài

***Bài 2/62:*** Hãy tả một em bé chừng 4 – 5 tuổi?

Lập dàn ý:

a.Mở bài: Giới thiệu chung về em bé 4-5 tuổi

-Em bé đó tên gì? Mấy tuổi? Trai hay gái? Ở đâu?

-Quan hệ với em như thế nào?

b.Thân bài:Tả em bé

-Hình dáng:

+Tầm vóc, thân hình (cao hay thấp, bụ bẫm, mập mạp hay gầy).

+Nước da (trắng trẻo hay ngăm ngăm)

+Mái tóc như thế nào?

+Gương mặt như thế nào? ( trán, lông mày, mắt, lông mi, mũi, , miệng, răng….)

-Tính nết:

+Có ngoan ngoãn, biết nghe lời không?

+Hiền lành, nhút nhát hay hiếu động, nghịch ngợm?

+Có thông minh, học giỏi hay không?

+Có tài gì?(hát, múa, kể chuyện…)

-Em có tình cảm và đối xử với em bé đó như thế nào?

-Em bé đó có tình cảm và đối xử với em như thế nào?

c.Kết bài: Cảm nghĩ của em về em bé đó.

 ***Bài 3/62.*** *( Học sinh tự làm)*

**\*Câu hỏi thêm:**

-Muốn tả người cần xác định những gì?

-Nêu bố cục của bài văn tả người thường có mấy phần?

-Lập dàn ý miêu tả một cụ già cao tuổi?

- Lập dàn ý miêu tả cô giáo của em đang say sưa giảng bài trên lớp?

**III.Hướng dẫn học tập ở nhà:**

-Học thuộc ghi nhớ sgk/ trang 61.

- Xem trước phần đọc hiểu văn bản bài ***Đêm nay Bác không ngủ*** trang 67.

- Trả lời các câu hỏi thêm

**Tuần 25**

**Văn bản: ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ**

**(Minh Huệ)**

**I.Tìm hiểu chung.**

**1.Tác giả:** Minh Huệ (1927- 2003), tên khai sinh là Nguyễn Đức Thái, quê ở Nghệ An.

**2. Tác phẩm**:

**a.Xuất xứ:** Được viết vào năm 1951.Là bài thơ nổi tiếng, dựa trên sự kiện có thật trong chiến dịch biên giới cuối năm 1950.

**b.Thể thơ:** 5 tiếng (Ngũ ngôn)

**c.Bố cục:** ( 2 phần )

- 9 khổ đầu:Anh đội viên tỉnh dậy lần thứ nhất.

- 7 khổ tiếp theo: Anh đội viên tỉnh dậy lần thứ ba.

**d.Phương thức biểu đạt** chính của bài thơ là miêu tả.

**II. Tìm hiểu văn bản.**

**1.Anh đội viên.**

**a. Anh đội viên thức dậy lần thứ nhất.**

 - Thấy trời khuya, bác vẫn ngồi bên bếp lửa, vẻ mặt trầm ngâm🡪 Hình ảnh Bác hiện lên rất gần gũi, Bác ngồi yên lặng trầm ngâm, suy nghĩ.

- Ngoài trời mưa rơi đều, gió thổi làm mái lều tranh xơ xác .

 🡪 “Trầm ngâm, lâm thâm, xơ xác”=> từ láy gợi hình, gợi cảm.

- “Anh đội viên ….càng thương”: Thương yêu và kính trọng Bác

- “ Người cha…anh nằm”: Hình ảnh ẩn dụ => Bác như người cha kính yêu vô cùng thân thiết đối với các chiến sĩ. Tâm tư băn khoăn, lo lắng, theo dõi từng cử chỉ và hành động của Bác.

- “ Anh đội viên mơ màng…..giấc mộng ”: mơ màng như nằm trong giấc mộng đẹp đẽ và ấm áp.

- “ Thổn thức….lắm không”: Thổn thức lo lắng cho Bác.

- “Anh nằm lo …mà đi”:Thổn thức, bồn chồn, lo Bác ốm, lo cho sức khỏe của Bác.

🡺Trong tâm tư anh đội viên Bác là hình ảnh thiêng liêng, là người cha giàu tình thương, ấm áp, gần gũi.

**b. Anh đội viên thức dậy lần thứ 3**

- “ Anh hốt hoảng…mời Bác ngủ”: Hốt hoảng, giật mình, nằng nặc, nài nỉ Bác ngủ. 🡪 Với từ láy miêu tả, đảo trật tự ngôn từ ( mời, Bác ngủ, Bác ơi) , anh đội viên cảm nhận được tấm lòng yêu thương vô hạn của Bác đối với bộ đội và nhân dân.

-“ Anh đội viên …cùng Bác”: cảm phục, kính trọng, biết ơn và thức luôn cùng với Bác.

🡺 Hiểu thêm về Bác, nhận rõ tình thương yêu mênh mông của Bác dành cho đồng chí, đồng bào.

**2. Hình ảnh Bác Hồ:**

\* Thời gian, không gian: Trời khuya, bên bếp lửa, mưa lâm thâm, mái lều xơ xác.

\* Hình dáng: “Lặng yên ….trẩm ngâm”, “Bác vẫn…phăng phắc”🡪Nét ngoại hình lặp đi lặp lại thể hiện chiều sâu, độ dầy tâm trạng: suy tư lo lắng, không ngủ của Bác

**\*Cử chỉ hành động:**

    - Người Cha mái tóc bạc

      Đốt lửa cho anh nằm

      Rồi Bác đi rém chăn

      ……………………...

      Bác nhón chân nhẹ nhàng

 + Với các động từ “dém, sợ, nhón”, số từ, lượng từ thể hiện sự chăm sóc chu đáo, cử chỉ ân cần, tình cảm của vị chủ tịch nước đối với các chiến sĩ, người cha già đối với con cháu.

 + “Người Cha mái tóc bạc” : Ẩn dụ, Bác như người Cha săn sóc cho con cái với tình yêu thương chu đáo, ân cần như người mẹ.

    - “Bóng Bác cao lồng lộng

      Ấm hơn ngọn lửa hồng”

 🡪 Với từ láy miêu tả, sự tưởng tượng so sánh hình ảnh Bác lớn lao, vĩ đại.

**\*Lời nói:**

- Lần 1:   Chú cứ việc ngủ ngon

               Ngày mai đi đánh giặc

- Lần 3: “Bác ngủ không an lòng… mau mau”

 + Điệp từ tăng tiến “càng” thể hiện tấm lòng mênh mông của Bác: Yêu nước, thương dân

 🡺Tả người qua cử chỉ, hành động lời nói - Bác hiện lên: giản dị, gần gũi với tình yêu thương sâu nặng mà vĩ đại, cao cả. (Bác ơi tim Bác mênh mông…)

   -  “Đêm nay Bác không ngủ

       ………………………...

       Bác là Hồ Chí Minh”

 + Đây chỉ là một trong nhiều đêm không ngủ của Bác.

 🡺Nâng ý nghĩa câu chuyện lên tầm khái quát. Đó chính là lẽ .

**III. Tổng kết:**

**1. Nội dung:** **\*Ghi nhớ: (SGK/67)**

**2. Nghệ thuật:**

-Lựa chọn, sử dụng thể thơ năm chữ, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.

-Lựa chọn, sử dụng lời thơ giản dị, có nhiều hình ảnh thể hiện, tình cảm tự nhiên, chân thành.

-Sử dụng từ láy tạo giá trị gợi hình và biểu cảm, khắc họa hình ảnh cao đẹp về Bác Hồ kính yêu.

**\* Câu hỏi thêm:** Qua bài học em hãy viết đoạn văn khoảng 10 nêu suy nghĩ của em về Bác Hô?

**IV.Hướng dẫn học tập ở nhà:**

- Học thuộc bài thơ.

- Nắm vững nội dung phần tìm hiểu văn bản.

- Học thuộc phẩn nội dung và nghệ thuật.

- Làm câu hỏi thêm .

- Xem bài mới: Ẩn dụ.

 **\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiếng việt**

**ẨN DỤ**

**I. Ẩn dụ là gì?**

**1. Xét ví dụ:** Sgk/68.

- Cụm từ “Người cha”=>Bác Hồ.

VD :Thuyền về có nhớ bến chăng

Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền.

(Thuyền :người con trai, là người đi ; bến :người con gái, là người đợi)

-So sánh giữa 2 phép so sánh và phép ẩn dụ :

+Giống : Có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

+ Khác nhau :

* So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác.
* Ẩn dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác.

**2. Ghi nhớ:** SGK/68

**II. Các kiểu ẩn dụ : ( Hướng dẫn học sinh tự học)**

***1. Xét ví dụ:*** (Sgk/ 68-69 ) Câu ca dao

a.Về thăm nhà Bác làng Sen,

Có hàng râm bụt **thắp** lên **lửa hồng**.

=>Lửa hồng chỉ màu đỏ của hoa râm bụt là vì hai sự vật đó có hình thức tương đồng=> ẩn dụ hình thức

=>Sự nở hoa được ví với hành động thắp là vì chúng giống nhau về cách thức thực hiện =>ẩn dụ cách thức.

b.Gần **mực** thì **đen**.

 Gần **đèn** thì **sáng**.

=>Mực, đen :nói về cái xấu ;đèn, sáng :nói về cái thiện, cái tốt đẹp=> ẩn dụ về phẩm chất.

c. Nắng giòn tan => có sự chuyển đổi cảm giác từ vị giác sang thị giác => ẩn dụ chuyển đổi cảm giác.

**2.Ghi nhớ :**sgk/69

**III. Luyện tập : sgk/ 69-70**

**Bài 1: ( Học sinh tự làm)**

**Bài 2:** Gợi ý:

a) Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

- Ăn quả: thừa hưởng thành quả.

- Kẻ trồng cây: người đi trước, người làm ra thành quả.

b)

- Mực: đen, khó tẩy

- Rạng: sáng sủa, có thể nhìn rộng hơn.

c)

- Mặt trời trong lăng hình ảnh ẩn dụ: Bác Hồ

**Bài 3:** Gợi ý.

a) Thấy mùi hôi chín chảy qua mặt

- Thấy mùi: khướu giác=> thị giác=> xúc giác=> khướu giác.

- Tác dụng: liên tưởng mới lạ, độc đáo sinh động.

b) Ánh nắng chảy đầy vai: xúc giác=> thị giác

c) Tiếng rơi rất mỏng: xúc giác=> thính giác

d) Ướt tiếng cười của bố: xúc- thị giác => thính giác

**\*Câu hỏi thêm**:

1.Ẩn dụ là gì ? Cho 1 ví dụ ?

2.Có mấy kiểu ẩn dụ thường gặp ?

3.Viết một đoạn văn miêu tả , chủ đề tự do có sử dụng một phép ẩn dụ?

**IV.Hướng dẫn học tập ở nhà:**

-Học thuộc 2 khung ghi nhớ bài ẩn dụ trang 68 và 69.

- Hoàn chỉnh các bài tập.

-Viết một đoạn văn miêu tả có sử dụng phép ẩn dụ ( câu 3 câu hỏi thêm).

- Tự học bài “Luyện nói về văn miêu tả”.

- Xem trước bài “ Lượm”.

**Tập làm văn: LUYỆN NÓI VỀ VĂN MIÊU TẢ**

**(Học sinh tự hoc)**

**I. CHUẨN BỊ .**

1. Đề bài luyện nói.

- Đề 1: Tả quang cảnh lớp học trong buổi học cuối cùng .

- Đề 2: Tả hình ảnh thầy giáo Ha – men .

- Đề 3: Tả lại hình ảnh thầy giáo cũ .

2. Một số yêu cầu cơ bản.

- Nội dung.

- Bố cục.

- Thái độ, tác phong.

**II. LUYỆN NÓI. ( Học sinh làm vào vở các đề bài theo gợi ý)**

**Đề 1: Tả quang cảnh lớp học trong buổi học cuối cùng.**

- Học sinh phải trình bày được các chi tiết:

+ Giờ học gì? Thầy Hamen làm gì? học sinh của thầy làm gì?

+ Không khí, quang cảnh trường lớp lúc ấy như thế nào?

+ Âm thanh tiếng động nào đáng chú ý?

**Đề 2: Tả hình ảnh thầy giáo Ha – men.**

- Học sinh phải trình bày được các chi tiết:

+ Dáng người, nét mặt, quần áo mà thầy mặc lên lớp trong buổi học cuối cùng?

+ Giọng nói? Lời nói? Hành động?

- Cách ứng xử của thầy khi Ph.Răng đến muộn

=> Thầy Hamen là người như thế nào?

- Cảm xúc của em về thầy?

 **Đề 3: Tả lại hình ảnh thầy giáo cũ**.

- Đi cùng ai? Tâm trạng? Cảnh nhà thầy 5 năm sau? thầy đón học trò như thế nào? Khi nhận ra họpc trò cũ, thầy có thái độ tâm trạng gì? Câu nói nào của thầy làm em nhớ nhất? Phút chia tay như thế nào?

 **III.Hướng dẫn học tập ở nhà:**

– Xem bài mới: Lượm

**TUẦN 26:**

**VĂN BẢN: LƯỢM**

**- ---TỐ HỮU----**

**I. TÌM HIỂU CHUNG:**

***1. Tác giả***

- Tố Hữu (1920-2002) tên khai sinh là Nguyễn Kim Thành, quê ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Là nhà cách mạng và nhà thơ lớn của thơ hiện đại Việt Nam.

***2. Tác phẩm***

a. Hoàn cảnh ra đời: Bài thơ được ông sáng tác vào năm 1949, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp

b. Thể thơ: bốn chữ

c. Phương thức biểu đạt: tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm

d. Bố cục: 3 phần

+ P1: Từ đầu “ đi xa dần”: Hình ảnh Lượm trong cuộc gặp gỡ của hai chú cháu.

+ P2: Tiếp -> “ giữa đồng”: chuyến đi liên lạc cuối cùng và sự hi sinh dũng cảm của chú bé Lượm.

+ P3: Còn lại : Hình ảnh Lượm còn sống mãi.

**II. TÌM HIỂU VĂN BẢN:**

***1. Hình ảnh Lượm trong cuộc gặp gỡ tình cờ giữa hai chú cháu:***

***- Hoàn cảnh:*** Ngày Huế đổ máu, gặp nhau ở Hàng Bè.

***- Trang phục*** : cái xắc xinh xinh, ca lô đội lệch. 🡪*đơn giản, gọn gàng, là một chiến sĩ thực sự, thể hiện sự hiên ngang hiếu động.*

- ***Dáng điệu***: loắt choắt, đầu nghênh nghênh *🡪 nhỏ bé, nhanh nhẹn, tinh nghịch.*

***- Cử chỉ***: chân thoăn thoắt, huýt sáo, cười híp mí. 🡪*nhanh nhẹn, tươi vui, hồn nhiên, yêu đời****.***

***- Lời nói:*** “ Cháu đi liên lạc

 …

 Thích hơn ở nhà” 🡪*Tự nhiên, chân thật.*

***🡺 Đoạn thơ với nhịp điệu nhanh, cùng nhiều từ láy gợi hình, điêp ngữ ( cái), cách xưng hô ( chú-cháu) thân mật góp phần thể hiện hình ảnh Lượm – một em bé liên lạc hồn nhiên, vui tươi, say mê tham gia công tác kháng chiến thật đáng mến, đáng yêu.***

***2. Hình ảnh Lượm trong chuyến công tác cuối cùng* :**

 - Hai chú cháu chia tay nhau, khi nghe tin Lượm hi sinh, tác giả đau đớn thốt lên: “Ra thế

 Lượm ơi!...”

 🡪Câu thơ bị ngắt đôi thể hiện cảm xúc đau xót, đột ngột như tiếng nấc nghẹn ngào của nhà thơ.

 - Hoàn cảnh khó khăn nguy hiểm:

 “Vụt qua mặt trận

 Đạn bay vèo vèo

Thư đề thượng khẩn.

 Đạn bay vèo vèo”

*🡪 Lượm dũng cảm, nhanh nhẹn, hăng hái quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, công việc. khẩn cấp, khó khăn, nguy hiểm.*

 -Sự hi sinh của Lượm:

 “Bỗng lòe chớp đỏ

 Thôi rồi, Lượm ơi!”

*🡪 Đau đớn trước sự hi sinh đột ngột của Lượmmột chiến sĩ nhỏ tuổi anh dũng.*

 “Cháu nằm trên lúa

 Tay nắm chặt bông

 Lúa thơm mùi sữa

 Hồn bay giữa đồng”

🡪 *Lời thơ nhẹ nhàng, gợi cảm* *cho thấy* *được sự hy sinh thiêng liêng cao cả của Lượm. Linh hồn bé nhỏ ấy đã hóa thân vào với thiên nhiên, đất nước.*

**3. Hình ảnh Lượm sống mãi**:

 - “Ra thế

 Lượm ơi”

 - “ Thôi rồi Lượm ơi! ”

 - “Lượm ơi, còn không?”

🡪 Với cách ngắt ngịp,câu hỏi tu từ, câu cảm thán: Biểu lộ sự đau xót ngỡ ngàng như không muốn tin rằng Lượm không còn nữa.

- Hai khổ thơ cuối:  Điệp khúc Lượm sống mãi,nối tiếp một cách hợp lí, trả lời cho câu hỏi tu từ trên ,tái hiện lại hình ảnh vui tươi, hồn nhiên của Lượm.

🡪Khẳng định: Lượm vẫn sống mãi trong lòng nhà thơ và còn mãi với quê hương, đất nước, trong tình thương nhớ cảm phục của đồng bào Huế, trong chúng ta và trong thế hệ mai sau.

**III. TỔNG KẾT**

***1.Nghệ thuật*.**

- Sử dụng thể thơ bốn chữ giàu chất dân gian, phù hợp lối kể chuyện

- Sử dụng nhiều từ láy có giá trị gợi hình và giàu âm điệu.

- Kết hợp phương thức biểu đạt: miêu tả, tự sự và biểu cảm.

- Cách ngắt dòng các câu thơ: thể hiện sự đau xót, xúc động đến nghẹn ngào của tác giả khi nghe tin Lượm hi sinh.

- Kết cấu đầu cuối tương ứng trong bài thơ khắc sâu hình ảnh của Lượm.

***2. Nội dung: (SGK/77)***

***\*Câu hỏi thêm:***

+ Qua bài thơ em thấy Lượm là một chú bé như thế nào?

+ Nêu giá trị nội dung và nghệ thuật?

**IV. Hướng dẫn học ở nhà:**

- Học thuộc thơ

– Nắm vững nội dung bài họcphần tìm hiểu văn bản.

– Làm bài tập 2 trong SGK/ 77

* Làm câu hỏi thêm.
* Học thuộc phẩn nội dung và nhệ thuật.

–Xem bài mới: Hoán dụ.

 \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Tiếng Việt: HOÁN DỤ**

**I . HOÁN DỤ LÀ GÌ?**

***1. Phân tích ví dụ: SGK/82***

Áo nâu liền với áo xanh

Nông thôn cùng với thị thành đứng lên.

( Tố Hữu)

- Áo nâu: người nông dân

- Áo xanh: ngừơi công nhân

- Nông thôn: người sống ở nông thôn

- Thị thành: người sống ở thành thị

→ Gọi tên sự vật này bằng tên sự vật khác có quan hệ gần gũi

 => Hoán dụ. => Tăng sức gợi hình, gợi cảm.

***2. Ghi nhớ: SGK/82***

**II. CÁC KIỂU HOÁN DỤ: ( Hướng dẫn học sinh tự học)**

***1. Phân tích ví dụ: SGK/83***

a. Bàn tay ta làm nên tất cả

bàn tay -> người lao động

(bộ phận) (toàn thể)

b. Một -> số ít

 ba -> số nhiều

(cụ thể) ( trừu tượng)

c. Đổ máu -> sự hi sinh mất mát của con người

( dấu hiệu) ( sự vật)

***2. Ghi nhớ 2: SGK/83***

**III. LUYỆN TẬP**

**BT 1/SGK/84**

a. Gợi ý:Vật chứa và vật bị chứa

b. Gợi ý: Cụ thể và trừu tượng

c. Gợi ý: Quan hệ giữa dấu hiệu của sự vật với sự vật

d. Gợi ý: Vật chứa và vật bị chứa

 ***BT 2/SGK/84***

* Dựa vào kiến thức đã học ( ghi nhớ Sgk)

 ***IV. Hướng dẫn học ở nhà:***

– Nắm vững nội dung bài học ( Học thuộc phần Ghi nhớ sgk)

– Hoàn thành các bài tập trong SGK/ 84 ( Phần Luyện tập)

**–Xem bài tiếp theo: Cô Tô**

 \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

 **TUẦN 27:**

 **Văn bản: CÔ TÔ**

 **----NGUYỄN TUÂN----**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

***1. Tác giả***

- Nguyễn Tuân (1910-1987) quê ở Hà Nội.

- Là nhà văn nổi tiếng, sở trường về thể tùy bút và kí.

- Tác phẩm của Nguyễn Tuân luôn thể hiện phong cách độc đáo, tài hoa, sự hiểu biết phong phú nhiều mặt và vốn ngôn ngữ giàu có, điêu luyện.

***2. Tác phẩm***

a. Xuất xứ: Bài văn Cô Tô được trích từ phần cuối của bài kí Cô Tô.

b. Hoàn cảnh sáng tác: Sáng tác năm 1976 trong chuyến ra thăm đảo của nhà văn.

c. Thể loại: kí

d. Bố cục: 3 phần

**II. TÌM HIỂU VĂN BẢN**

**1. Cảnh trên đảo Cô Tô sau cơn bão:**

- Bầu trời: Trong trẻo - sáng sủa

- Cây cối: Xanh mượt.

- Nước biển: Lam biếc

- Cát: Vàng giòn

- Cá: Càng thêm nặng.

-> Dùng các tính từ, ẩn dụ gợi tả màu sắc vừa tinh tế vừa gợi cảm.

=> Bức tranh thiên nhiên với vẻ đẹp trong sáng, thoáng đãng, giàu sức sống

2**. Cảnh mặt trời mọc trên biển Cô Tô:**

- Chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi.

- Mặt trời:

 +Tròn trĩnh phúc hậu như quả trứng thiên nhiên đầy đặn.

 + Quả trứng hồng hào đường bệ đặt trên cái mâm bạc...chân trời (nước biển) màu ngọc trai hồng.

→ Nhân hóa, so sánh; từ ngữ giàu sức gợi hình, gợi cảm.

=> Bức tranh bình minh trên biển rực rỡ, tráng lệ, tuyệt đẹp.

**3.Cảnh sinh hoạt của con người trên đảo Cô Tô**:

- Không gian: Cái giếng nước ngọt ở rìa một hòn đảo giữa bể.

- Cảnh sinh hoạt quanh giếng:

+ Biết bao nhiêu là người tới gánh và múc nước vào cong, ang.

+ bao nhiêu là thuyền … đổ nước ngọt vào sạp, chuẩn bị ra khơi.

+ Anh hùng Châu Hòa Mãn quẩy nước vào thuyền.

+ Tất cả mọi người gánh và múc nước đi đi, về về nối tiếp.

+ Chị Châu Hòa Mãn địu con.

=> Cảnh sinh hoạt vừa khẩn trương, tấp nập, đông vui lại vừa mang vẻ thanh bình.

**III. Tổng kết**

1.Nghệ thuật.

- Nghệ thuật miêu tả độc đáo.

- Ngôn ngữ tinh tế, gợi cảm, giàu màu sắc.

- Các hình ảnh so sánh gợi cảm giàu chất thơ.

- Thể hiện tài năng quan sát và trí tưởng tượng phong phú của nhà văn.

2. Nội dung: (SGK/91)

***\* Câu hỏi thêm:***

+ Cảnh mặt trời mọc được miêu tả như thế nào?

+ Qua văn bản Cô Tô đã bồi đắp trong em những tình cảm nào?

+ Em hãy cho biết tình cảm của em đối với người dân lao động như thế nào?

***4. Hướng dẫn học ở nhà:***

-Nắm vững nội dung bài học. ( Phần Tìm hiểu văn bản)

-Học thuộc phần nội dung và nghệ thuật.

- Làm câu hỏi thêm.

 \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TIẾNG VIỆT: CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU**

 **( Hướng dẫn học sinh tự học)**

**I. PHÂN BIỆT THÀNH PHẦN CHÍNH VỚI THÀNH PHẦN PHỤ CỦA CÂU:**

***1/ Xét ví dụ sgk/92:***

\* *Các thành phần:*

- Trạng ngữ ( TN): *Chẳng bao lâu.*

*-* Chủ ngữ ( CN)*: Tôi.*

- Vị ngữ (VN): *đã trở thành chàng dế thanh niên , cường tráng.*

->***Thành phần bắt buộc: Chủ ngữ, Vị ngữ -> Thành phần chính***

***+ Thành phần không bắt buộc: Trạng ngữ -> thành phần phụ.***

**2/ *Ghi nhớ 1:* SGK ( 92)**

VD: Hôm nay, trời mưa to**.**

 ***TN CN VN***

**II. VỊ NGỮ:**

***1/ Xét vd sgk/ 92-93:***

**1.1**

-***Vị ngữ*** ***có thể kết hợp với các phó từ (chỉ thời gian): đã, sẽ, đang, sắp,…ở phía trước.***

***-Vị ngữ trả lời những câu hỏi: Làm gì?, Làm sao?, Như thế nào?,Là gì?***

**1.2**

a. Vị ngữ : ra đứng, xem (động từ ) 🡪2 vị ngữ

b. Vị ngữ : Nằm (động từ); ồn ào, đông vui, tấp nập (tính từ) 🡪 3 vị ngữ

c. Vị ngữ : (là) người bạn (danh từ kết hợp với từ là)🡪 1 vị ngữ

 Vị ngữ : Giúp (động từ)🡪 1 vị ngữ

***- Mỗi câu có thể có một hoặc nhiều vị ngữ*.**

***- Vị ngữ có thể là động từ, tính từ, cụm động từ, cụm tính từ, danh từ hoặc cụm danh từ.***

**2/  *Ghi nhớ 2:* SGK ( 93):** Cho ví dụ:

**III. CHỦ NGỮ :**

**1. *Xét vd sgk/ 92-93:***

***- Quan hệ giữa Chủ ngữ và Vị ngữ: Nêu tên sự vật, hiện tượng, thông báo về hành động, trạng thái, đặc điểm của sự vật, hiện tượng.***

***- CN thường trả lời cho câu hỏi: Ai? Con gì? cái gì?***

*-* ***Phân tích cấu tạo của Chủ ngữ:***

+ Tôi: ***đại từ*** làm Chủ ngữ

+ Chợ Năm Căn: ***Cụm danh từ***  làm chủ ngữ

+ Tre, nứa, trúc, mai, vầu: ***các danh từ*** làm chủ ngữ

+ Cây tre: Cụm danh từ làm chủ ngữ.

***- Câu Có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ.***

**Lưu ý:**

 **Bài tập nhanh:** Nhận xét cấu tạo của chủ ngữ trong các câu sau:

a. Thi đua là yêu nước.

b. Đẹp là điều ai cũng muốn.

- Chù ngữ: Thi đua... là động từ

- Chủ ngữ: Đẹp... Là tính từ

***2. Ghi nhớ: SGK /93***: cho ví dụ:

**\*Câu hỏi:**

1/ Thế nào là thành phần chính của câu?

 2/ Chủ ngữ là gì? Vị ngữ là gì?

**IV. LUYỆN TẬP**

***Bài tập*** : SGK/ 94 Gợi ý:

 (1) : *Tôi* ( Chủ ngữ, đại từ) /*đã trở thành một … tráng*( Vị ngữ, cụm động từ)

( 2) : *Đôi càng tôi* ( Chủ ngữ, cụm danh từ)/ *mẫm bóng* ( Vị ngữ, tính từ)

(3) : *Những cái vuốt ở khoeo, ở chân* ( Chủ ngữ, cụm danh từ) / *cứ cứng dần, nhọn hoắt* ( Vị ngữ, cụm tính từ)

( 4) : *Tôi* ( Chủ ngữ, đại từ) / *co cẳng lên, đạp … ngọn cỏ* ( Vị ngữ, 2 cụm động từ)

(5 ): *Những ngọn cỏ* ( Chủ ngữ, cụm danh từ)/ *gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua*.( Vị ngữ, cụm động từ).

***Bài Tập 2,3*** : SGK/94 ( HS tự làm)

VD:

a. Tôi học bài chăm chỉ

b. Bạn Lan rất hiền

c. Bà đỡ trần là người huyện Đông Triều .

**V. Hướng dẫn học tập ở nhà:**

* Học thuộc phần ghi nhớ: Thành phần chính? chủ ngữ? vị ngữ?
* Làm bài tập:2,3 sgk/94
* Xem bài mới: Viết tập làm văn số 6 ( văn tả người)
* Đọc thêm bài “Mưa”

 \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TẬP LÀM VĂN: VIẾT TẬP LÀM VĂN SỐ 6**

 **VĂN TẢ NGƯỜI.**

 **(Hướng dẫn học sinh chuẩn bị ở nhà)**

**Đề 1:** Em hãy viết bài văn tả người thân yêu và gần gũi nhất với mình (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em,...).

**Đề 2:** Hãy miêu tả hình ảnh mẹ hoặc cha trong những trường hợp sau:

- Lúc em ốm.

- Khi em mắc lỗi.

- Khi em làm được một việc tốt.

**Đề 3:** Hãy tả lại hình ảnh một cụ già đang ngồi câu cá bên hồ.

**GỢI Ý:**

**Miêu tả mẹ:**

 **1. Mở bài**

 Giống như vầng thái dương tỏa rạng nơi nơi, mẹ là người duy nhất trong cuộc đời này đem đến cho chúng ta ánh sáng ấm nồng của tình yêu thương, sự hạnh phúc, của bàn tay khích lệ, động viên. Công lao trời bể ấy, chẳng gì có thể sánh nổi mãi thẳm sâu trong trái tim mỗi người, họ vẫn luôn in dấu hình ảnh người mẹ chịu thương, chịu khó mà đẹp đẽ đến vô ngần.

**2. Thân bài**

***a) Ngoại hình***

-Năm nay mẹ em đã ngoài bốn mươi tuổi, mẹ là một người nông dân chất phác, hiền lành nơi vùng quê thanh bình, yên ả với ngôi nhà nhỏ hạnh phúc.

-Dáng người mẹ dong dỏng cao với mái tóc dài qua lưng, đen như gỗ mun. Lúc nào mái tóc ấy cũng mềm mượt như những dòng suối trong lành, mát rượi.

-Dấu ấn thời gian dường như đã ít nhiều lưu lại trên gương mặt mẹ. Một vài nếp nhăn- dấu hiệu của sư lo toan công việc đã xuất hiện nhưng lúc nào mẹ cũng vui tươi rạng rỡ. Mỗi khi mẹ cười rất xinh một nụ cười tươi như nhành hoa mới nở, một nụ cười ấm áo như ánh ban mai.

-Em yêu quý nhất là đôi mắt của mẹ, đôi mắt bồ câu mà chất chứa cả biển trời yêu thương. Đôi mắt ấy lúc nào cũng ngập tràn tình cảm dành cho những người xung quanh nhưng cũng có lúc lại buồm rầu về những điều phiền lòng, lúc lại chất chứa sự động viên, khích lệ cho những người xung quanh.

-Sự vất vả ngược xuôi của cả một đời người hiện lên rõ nhất qua đôi bàn tay. Đôi bàn tay không trắng trẻo, mịn màng mà có chút thô ráp, điểm mấy chấm đồi môi. Nhưng mỗi lần nắm vào bàn tay ấy, nó như một ngọn lửa truyền hơi ấm, sức mạnh để em bước tiếp những chặng đường phía trước dẫu còn lắm gian lao.

***b) Sở thích, tính cách***

-Mẹ rất thích nấu ăn và nấu rất ngon. Cả nhà đều gọi mẹ là người đầu bếp tài ba. Với những nhiên liệu đơn giản, qua bàn tay khéo léo của mẹ mà trở nên hấp dẫn vô cùng.

-Vào thời gian rảnh rỗi, mẹ thường may quần áo cho cả nhà với những bộ đồ rất đẹp và hợp. Mẹ là người yêu cái đẹp nên mẹ luôn chăm sóc tận tình cho những cây hoa ngoài vườn. Nhờ có bàn tay mẹ, khu vườn luôn xanh tốt, trổ sắc, khoe hương thơm ngát.

-Trong gia đình, mẹ sống rất tình cảm, luôn quan tâm, chăm sóc, hi sinh bản thân rất nhiều vì những người xung quanh. Với hàng xóm láng giềng, mẹ sống rất thân thiện, giúp đỡ khi họ gặp khó khăn, chia sẻ với niềm vui. Trong xóm, ai cũng quý mẹ từ những đứa trẻ con cho đến những người trung niên.

-Là người lo toan hầu hết các công việc trong nhà, mẹ là người tính toán và sắp xếp mọi việc rất chu toàn từ việc dạy con đến việc đối nội, đối ngoại.

**3. Kết bài:** Nêu cảm nghĩ, tình cảm với mẹ

 Mẹ là cánh tay luôn chở che, là bờ vai ta dựa mỗi khi ta vấp ngã, mẹ hi sinh cho ta thật nhiều. Yêu mẹ biết bao nhiêu! Em luôn tự nhủ sẽ học tập và rèn luyện thật tốt, để bù đắp và làm mẹ vui lòng.

\* **Hướng dẫn học tập ở nhà:**

- Viết bài theo dàn ý trên.

- Chuẩn bị thêm các đề 2,3 sgk/ 94

- Xem bài mới. “ Câu trần thuật đơn”